**Câu 1:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp Trung Quốc?

**A.** Cao Bằng. **B.** Hòa Bình. **C.** Thanh Hóa. **D.** Nghệ An.

**Câu 2:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc Miền khí hậu phía Bắc?

**A.** Tây Nguyên. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 3:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ gió ở trạm khí tượng TP. Hồ Chí Minh?

**A.** Gíó tháng 1 hoạt động mạnh nhất. **B.** Gió hoạt động đều trong cả năm.

**C.** Gió tháng 7 hoạt động mạnh nhất. **D.** Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh.

**Câu 4:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

**A.** Tây bắc - đông nam. **B.** Đông bắc - tây nam.

**C.** Tây nam - đông bắc. **D.** Đông nam - tây bắc.

**Câu 5:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc Miền khí hậu phía Bắc?

**A.** Tây Nguyên. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 6:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Lô thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

**A.** Sông Hồng. **B.** Sông Thái Bình.

**C.** Sông Thu Bồn. **D.** Sông Mê Công.

**Câu 7:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây chiếm tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất ở nước ta?

**A.** Sông Hồng. **B.** Sông Mã. **C.** Sông Đồng Nai. **D.** Sông Mê Công.

**Câu 8:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Cả đổ ra biển ở cửa nào sau đây?

**A.** Lạch Trường. **B.** Hội. **C.** Gianh. **D.** Nhật Lệ.

**Câu 13:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhóm đất nào sau đây phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu?

**A.** Đất phù sa sông. **B.** Đất phèn. **C.** Đất mặn. **D.** Đất cát biển

**Câu 9:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Mũi Cà Mau thuộc thảm thực vật nào sau đây?

**A.** Rừng kín thường xanh. **B.** Rừng thưa**.**

**C.** Rừng tre nứa**.** **D**. Rừng ngập mặn.

**Câu 10:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm thuộc phân khu địa lí động vật nào sau đây?

**A.** Đông Bắc**.** **B.** Tây Bắc**.** **C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Trung Trung Bộ.

**Câu 11:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, đỉnh Phanxipăng thuộc dãy núi

**A**. Con Voi. **B**. Hoàng Liên Sơn.

**C**. Trường Sơn Bắc. **D**. Tam Điệp.

**Câu 12:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Lô thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

**A.** Sông Hồng. **B.** Sông Thái Bình. **C.** Sông Thu Bồn. **D.** Sông Mê Công.

**Câu 13:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây chiếm tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất ở nước ta?

**A.** Sông Hồng. **B.** Sông Mã. **C.** Sông Đồng Nai. **D.** Sông Mê Công.

**Câu 14:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Cả đổ ra biển ở cửa nào sau đây?

**A.** Lạch Trường. **B.** Hội. **C.** Gianh. **D.** Nhật Lệ.

**Câu 15:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhóm đất nào sau đây phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu?

**A.** Đất phù sa sông. **B.** Đất phèn. **C.** Đất mặn. **D.** Đất cát biển.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Cả?

**A.** Sông Cầu. **B.** Sông Hiếu. **C.** Sông Đà. **D.** Sông Thương.

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất feralit trên đá vôi tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Tây Nguyên. **C.** Tây Bắc. **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 18:** Vị trí địa lí nước ta nằm trong khu vực có nhiều

**A**. bão, lũ lụt, hạn hán. **B**. sóng thần, động đất.

**C**. sóng thần, bão, lũ lụt. **D**. động đất, bão tuyết.

**Câu 19:** Khu vực Đồng bằng sông Hồng **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Đã được con người khai phá từ nhiều đời nay.

**B.** Cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.

**C.** Phần lớn diện tích đồng bằng là đất cát, mặn.

**D.** Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô.

**Câu 20:** Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm vùng núi Tây Bắc?

**A.** Cao nhất nước ta, hướng núi chính tây bắc - đông nam.

**B.** Đặc trưng với các cánh cung, vòng cung ra phía đông.

**C.** Gồm các dãy núi song song và so le, thấp và hẹp ngang.

**D.** Gồm các khối núi và cao nguyên, bất đối xứng hai sườn.

**Câu 21:** Nhân tố nào sau đây quy định tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta?

**A.** Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương.

**B.** Nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc**.**

**C.** Nằm gần trung tâm của khu vực châu Á gió mùa**.**

**D.** Thuộc khu vực múi giờ số 7, tiếp giáp biển Đông.

**Câu 22:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Nhiệt độ trung bình năm trên 250C**.** **B.** Không tháng nào nhiệt độ dưới 200C.

**C.** Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn. **D.** Phân chia thành hai mùa mưa và khô.

**Câu 23:** Nguồn hải sản của nước ta bị suy giảm rõ rệt do

**A.** khai thác tài nguyên quá mức. **B.** nước biển dâng, độ mặn giảm.

**C.** tăng cường việc nuôi trồng. **D.** gia tăng mưa bão trên biển.

**Câu 24:** Nhân tố nào sau đây **không** gây ra lũ quét ở nước ta?

**A.** Địa hình chia cắt mạnh **B.** Địa hình có độ dốc lớn.

**C.** Mất lớp phủ thực vật. **D.** Nền địa hình thấp trũng.

**Câu 25:** Bão **không** gây ra hậu quả nào sau đây?

**A.** Khô hạn kéo dài. **B.** Ngập lụt, lũ trên diện rộng.

**C.** Phá huỷ các công trình xây dựng. **D.** Gió mạnh kèm theo mưa lớn.

**Câu 26:** Vùng biển nào sau đây của nước ta được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền?

**A.** Nội thủy. **B.** Lãnh hải.

**C.** Đặc quyền kinh tế. **D.** Tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 27:** Điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh nào?

 **A**. Lào Cai. **B**. Hà Giang.

  **C**. Khánh Hòa. **D**. Cà Mau.

**Câu 28:** Địa hình đồi núi nước ta chiếm

**A.** 1/4 diện tích. **B.** 3/4 diện tích.

**C.** 2/4diện tích. **D.** 1/2 diện tích.

**Câu 29:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với Biển Đông?

**A.** Biển tương đối kín. **B.** Tính chất nhiệt đới ẩm.

**C.** Là một biển rộng. **D.** Độ sâu đồng đều.

**Câu 30:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện ở

**A.** nhiệt độ trung bình năm cao. **B.** mùa đông nhiệt độ hạ thấp.

**C.** cân bằng bức xạ luôn âm. **D.** tổng số giờ nắng rất thấp.

**Câu 31:** Ranh giới phân chia phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

**A.** dãy Bạch Mã. **B.** dãy Hoành Sơn.

**C.** dãy Trường Sơn. **D.** dãy Con Voi.

**Câu 32:** Biện pháp nào sau đây giúp bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi nước ta?

**A.** Làm ruộng bậc thang. **B.** Thâm canh tăng vụ.

**C.** Bón phân hữu cơ. **D.** Trồng rừng ngập mặn.

**Câu 33:** Ở trên biển, bão thường gây ra

 **A.** sóng to, nước biển dâng. **B.** tàn phá các công trình.

 **C.** xói mòn vùng ven biển. **D.** ngập lụt trên diện rộng.

**Câu 34.** Địa hình đồi Trung du có thêm phù sa cổ bị chia cắt chủ yếu do

**A**. tác động của các sinh vật.  **B**. vận động của tân kiến tạo .

**C**.tác động của con người. **D**. tác động của dòng chảy.

**Câu 35**. So với đồng bằng sông Hồng thì đồng bằng sông Cửu Long

**A**. Cao hơn và bằng phẳng hơn. **B**. Thấp hơn và bằng phẳng hơn.

**C**. Cao hơn và ít bằng phẳng hơn. **D**. thấp hơn và ít bằng phẳng hơn.

**Câu 36**. Biểu hiện rõ nhất đặc điểm nóng ẩm của Biển Đông là

**A**. thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm phần lớn.

**B**. nhiệt độ nước biển khá cao, thay đổi theo mùa.

**C**. có các dòng hải lưu nóng hoạt động suốt năm.

**D**. các luồng gió theo hướng đông nam gây mưa.

**Câu 37.** Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa khô ở Tây Nguyên là

**A.** gió phơn Tây Nam. **B.** Tín phong bán cầu Bắc.

**C.** gió mùa Đông Bắc. **D.** gió mùa Tây Nam.

**Câu 38**. Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng là do nguyên nhân nào sau đây?

**A**. Đất tích tụ nhiều chất bazo caxi. **B**. Đất có nhiều dung nham núi lửa.

**C**. Do quá trình hình thành đá mẹ. **D**. Đất tích tụ oxit sắt và oxit nhôm.

**Câu 39.** Nguyên nhân chính làm cho vùng núi cao Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới là

**A**. gió mùa Đông Bắc. **B**. độ cao của địa hình.

**C.** gió mùa Đông Nam. **D**. hương của dãy núi.

**Câu 40:** Tính nhiệt đới ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ tăng dần về phía Nam **không** phải là do

**A**. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc bị giảm sút.

**B**. càng gần xích đạo nên lượng bức xạ càng tăng.

**C**. ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam khô nóng.

**D**. Tín phong Đông Bắc thổi ổn định quanh năm.

**Câu 41**. Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

**A**. gió mùa Tây Nam, gió tây nam tử Bắc Ân Độ Dương đến, dải hội tụ và bão.

**B**. gió mùa Tây Nam, gió Tây, địa hình núi, bão, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ

**C**. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dài hội tụ.

**D**. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.

**Câu 42**. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía nam chủ yếu do

**A.** nằm ở gần vùng ngoại chí tuyến, tiếp giáp với biển Đông.

**B**. nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á.

**C**. vị trí ở xa Xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Băc

**D**. vị trí gần chí tuyến Bắc và tác động của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 43:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đai ôn đới gió mùa trên núi chủ yếu do

**A**. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông nhiệt độ hạ thấp.

**B.** ở gần khu vực ngoại chí tuyến có cả khí hậu cận nhiệt và ôn đới.

**C**. có những núi trên 2600m tập trung nhiều ở dãy Hoàng Liên Sơn.

**D.** có các loài động, thực vật ôn đới từ phía Bắc di cư và di lưu tới.

**Câu 44:** Trên đất liền, Việt Nam tiếp giáp với những nước nào sau đây?

**A**. Trung Quốc, Campuchia, Mianma. **B**. Trung Quốc, Thái Lan, Lào.

**C**. Trung Quốc, Lào, Campuchia. **D**. Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan.

**Câu 45:** Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ

**A.** đất liền và các hải đảo. **B**. đồi núi và đồng bằng.

**C**. biên giới và hải đảo. **D**. vùng trời và vùng biển.

**Câu 46:** Mùa mưa vào thu - đông là đặc điểm của khu vực nào sau đây của nước ta?

**A.** Đông Bắc. **B.** Đồng bằng Bắc Bộ.

**C.** Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.

**Câu 47:** Gió tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

**A.** Tây Bắc. **B.** Tây Nam. **C.** Đông Nam. **D.** Đông Bắc.

**Câu 48:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện ở

**A.** nhiệt độ trung bình năm cao. **B**. mùa đông nhiệt độ hạ thấp.

**C**. cân bằng bức xạ luôn âm. **D**. tổng số giờ nắng rất thấp.

**Câu 49:** Rừng phòng hộ ở nước ta **không** thực hiện chức năng nào sau đây?

**A.** Cung cấp nguyên liệu gỗ. **B.** Hạn chế lũ quét, lũ ống.

**C.** Chống cát bay, cát lấn. **D.** Hạn chế xói mòn đất.

**Câu 50:** Biện pháp nào sau đây giúp bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi nước ta?

**A.** Bón phân hóa học**.** **B.** Sử dụng thuốc trừ sâu.

**C.** Chôn lấp chất thải. **D.** Làm ruộng bậc thang.

**Câu 51:** Lũ quét thường xảy ra ở

**A.** sông suối miền núi. **B**. đồng bằng châu thổ. **C.** các cao nguyên rộng. **D**. ven theo bờ biển.

**Câu 52:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên có

**A.** nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng. **B.** vùng biển rộng với nhiều quần đảo.

**C.** mùa Đông lạnh, có nhiều tuyết rơi. **D.** nhiều đồi núi, có cả các dãy núi cao.

**Câu 53:** Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam chủ yếu vì

**A.** có nền nhiệt độ thấp hơn. **B.** có nền nhiệt độ cao hơn.

**C.** có nền địa hình thấp hơn. **D.** có nền địa hình cao hơn.

**Câu 54:** Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc - Nam **không** phải do nguyên nhân nào sau đây?

**A.** Các dãy núi có hướng tây - đông. **B.** Lãnh thổ rộng hơn 70 kinh tuyến.

**C.** Lãnh thổ trải dài khoảng 150 vĩ tuyến. **D.** Phạm vi hoạt động gió mùa Đông Bắc.

**Câu 55:** Nhân tố nào sau đây quy định tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta?

**A.** Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương. **B.** Hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc**.**

**C.** Nằm gần trung tâm của khu vực châu Á gió mùa**.** **D.** Thuộc khu vực múi giờ số 7, tiếp giáp biển Đông.

**Câu 56:** Gió mùa Đông Bắc **không** xóa đi tính chất nhiệt đới của khí hậu và cảnh quan nước ta là do

**A.** nước ta chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ nóng ẩm.

**B.** gió mùa Đông Bắc chỉ hoạt động từng đợt ở miền Bắc.

**C.** nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều lớn hơn 200C.

**D.** lãnh thổ nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

**Câu 57:** Biện pháp để phòng chống hạn hán lâu dài ở nước ta là

**A**. xây dựng công trình thủy lợi hợp lí. **B**. giảm bớt diện tích canh tác theo vụ.

**C**. khai thác rừng, khơi thông dòng chảy . **D**. ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước.

**Câu 58:** Biện pháp nào sau đây nhằm hạn chế lũ quét xảy ra ở nước ta?

**A**. Tích cực trồng, bảo vệ rừng đầu nguồn. **B**. Xây dựng các hệ thống thủy lợi kiên cố.

**C**. Khai thác rừng, khơi thông dòng chảy. **D**. Sơ tán người dân ra khỏi vùng lũ quét.

**Câu 59:**  Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

**A**. Tây bắc – đông nam. **B**. Đông bắc – tây nam.

**C**. Tây nam – đông bắc. **D**. Đông nam – tây bắc.

**Câu 60:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận định nào sau đây **không** đúng với sự phân bố mưa ở nước ta?

**A.** Mùa mưa tập trung chủ yếu từ tháng V - X. **B.** Lượng mưa tăng dần từ Bắc vào Nam.

**C.** Lượng mưa phân bố không đều theo lãnh thổ. **D.** Khu vực cực Nam Trung Bộ mưa ít nhất.

**Câu 61**: Nguyên nhân dẫn đến ngập lụt ở Đồng bằng sông Hồng là:

**A**. Do mưa lớn và chịu ảnh hưởng của triều cường.

**B**. Do không có hệ thống thoát nước.

**C**. Do địa hình thấp và chịu ảnh hưởng của triều cường.

**D**. Do diện mưa bão rộng, mặt đất thấp, xung quanh lại có đê bao bọc.

**Câu 62**. Địa hình nước ta bị xâm thực mạnh ở đồi núi là do

**A**. Khí hậu nóng ẩm mưa nhiều. **B**. địa hình chủ yếu là đồi núi.

**C.** đất feralit nằm ở trên đá bazan. **D**. Khí hậu xích đạo, đất phù sa.

**Câu 63**. Dải đồng bằng miền Trung không liên tục bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ là do

**A**. sông ở đây có hàm lượng phù sa nhỏ. **B**. có nhiều dãy núi ăn lan ra sát biển.

**C**. thềm lục địa ở khu vực này thu hẹp.  **D**. có nhiều cồn cát, đầm phá ven biển.

**Câu 64.** Hạn chế lớn nhất từ Biển Đông đến lãnh thổ nước ta là

**A**. gây nên mùa khô sâu sắc cả nước. **B**. hình thành các cơn bão nhiệt đới.

**C**. gây ra hoạt động động đất, núi lửa. **D.** tác động của sóng biển, thủy triều.

**Câu 65.** Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa mưa ở nước ta là

**A.** gió phơn Tây Nam. **B.** Tín phong bán cầu Bắc.

**C.** gió mùa Đông Bắc. **D.** gió mùa Tây Nam.

**Câu 66**. Đất feralit là loại đất chính ở nước ta chủ yếu do nguyên nào sau đây?

**A**. Do có diện tích đồi núi lớn. **B**. Do có khí hậu nhiệt đới ẩm.

**C**. Do có địa hình đồi núi thấp. **D**. Trong năm có hai mùa mưa.

**Câu 67**. Thiên nhiên nước ta phân hóa theo vĩ độ chủ yếu là do

**A**.vị trí nằm trong vùng nhiệt đới. **B**. sự thay đổi khí hậu theo vĩ độ.

**C**. địa hình có sự phân hóa đa dạng. **D**. ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc.

**Câu 68:** Phần lãnh thổ phía Nam dãy Bạch Mã nước ta **không** có mùa đông lạnh chủ yếu do

**A**. vị trí giáp biển Đông, gió mùa Đông Bắc hoạt động yếu.

**B**. vị trí nằm gần xích đạo, nhận được lượng bức xạ rất lớn.

**C**. Tín phong thống trị, gió mùa Đông Bắc không ảnh hưởng.

**D**. nhận được lượng bức xạ lớn, gió mùa Đông Bắc biến tính.

**Câu 69**. Mùa mưa ở dải đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ chịu tác động chủ yếu của

**A**. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc, bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

**B**. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, gió đông bắc, bão, áp thấp nhiệt đới.

**C**. dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, bão, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

**D**. áp thấp nhiệt đới và bão, gió mùa Tây Nam, gió Tây và gió mùa Đông Bắc.

**Câu 70.**  Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ co biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ chủ yếu do

**A**. không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, vị trí gần xích đạo.

**B**. trong năm có hai lần mặt trời qua thiên đỉnh, địa hình đồi núi thấp.

**C**. tổng lượng bức xạ Mặt trời lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.

**D**. chịu tác động mạnh của gió mùa Tây Nam và Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 71**. Thực vật ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có các loài nhiệt đới, cận nhiệt , ôn đới chủ yếu do

**A**. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, sự di cư các loài từ Hoa Nam.

**B**. khí hậu cận xích đạo gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Ấn Độ - Mianma đến.

**C**. khí hậu có sự phân hóa đa dạng, các loài có nguồn gốc từ Mã Lai – Inđônêxia.

**D**. khí hậu ôn đới núi cao, nhiều loài từ phương Bắc, phương Nam di cư đến đây.

**Câu 72**. Việt Nam có nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú là do

|  |
| --- |
| **A**. nằm liền kề với vành đai sinh khoáng của Thái Bình Dương.**B**. Nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.**C**. nằm trong vùng nội chí tuyến Bác bán cầu, giáp biển Đông.**D**. nằm liền kề với vành đai sinh khoáng của vùng Địa Trung Hải. |

**Câu 73.** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên có

|  |
| --- |
| **A**. Khí hậu mang tính chất cận xích đạo rõ rệt. **B.** thiên nhiên giàu sức sống, bốn mùa xanh tốt.**C**. thiên nhiên nước ta phân hóa rất đa dạng. **D**. nền nhiệt cao, hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh. |

**Câu 74:** Nước ta giáp biển Đông nên có

**A.** hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm. **B.** gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.

**C.** tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao. **D.** một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

**Câu 75** : Trong diện tích cả nước, địa hình đồng bằng và đồi núi thấp chiếm

A. 65%

**B**. 75%

**C**. 85%

**D**. 95%

**Câu 76**: Trong diện tích cả nước, địa hình núi cao trên 2000m chiếm

**A**. 1%

**B**. 2%

**C**. 3%

**D**. 4%

**Câu 77**. Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là

**A**.Đồng Bằng Sông Cửu Long.

**B**.Đồng Bằng Sông Hồng.

**C**.Bắc Trung Bộ.

**D**. Duyên Hải Nam Trung Bộ.

**Câu 78**. Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất của nước ta là

**A**.Muối.

**B**.Sa khoáng.

**C**.Cát.

**D**.Dầu khí.

**Câu 79.** Sông ngòi nước ta nhỏ, ngắn và dốc là do yếu tố nào sau đây ảnh hưởng trực tiếp?

**A**. hình dáng lãnh thổ và địa hình. **B**. Địa hình và lớp phủ thăm thực vật.

**C**. Khí hậu và sự phân bố của địa hình. **D**. Hình dáng và sự tác động khí hậu.

**Câu 80.** Chế độ sông ngòii của nước ta diễn biến thất thường do nguyên nhân chủ yếu nào sau

**A**. Do nước ta nằm trong vùng nhiệt đới.

**B**. Do nước ta có chế độ mưa thất thường.

**C**. Lượng mưa của nước ta lớn theo mùa.

**D**. Nước ta có sự phân mùa khí hậu rõ rệt.

**Câu 81**. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tính chất nhiệt đới vẫn được bảo toàn ở nước ta là

**A.** do địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.  **B**. do chịu ảnh hưởng của Biển Đông.

**C**. chịu sự tác động mạnh của gió mùa. **D**. chịu tác động mạnh của sông ngòi.

**Câu 82**. Sông ở phía bắc vùng Bắc Trung Bộ có lượng phù sa lớn hơn phía nam chủ yếu là do

**A**. lượng mưa ít, thảm thực vật còn nhiều, sông nhỏ, ngắn và dốc.

**B**. độ che phủ rừng còn thấp, địa hình dốc và lượng mưa tập trung.

**C**. sự đối lập giữa mùa mưa và mùa khô, độ che phủ rừng còn cao.

**D**. địa hình có tính phân bậc rõ rệt, sông ngăn và dốc, nhiều rừng.

**Câu 83**. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác với Tây Bắc ở điểm nào?

**A**. Mùa đông lạnh đến sớm hơn ở các vùng núi thấp.

**B.** Mùa đông bớt lạnh nhưng khô hạn hơn .

**C**. Khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình.

**D**. Mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây, lượng mưa giảm.

**Câu 84**. So với Hà Nội thì TP HCM có

**A.** nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.

**B**. nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất thấp hơn.

**C**. biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.

**D**. nhiệt độ tối thấp tuyệt đối thấp hơn.

**Câu 85**. So với TP HCM thì Hà Nội có

**A**. lượng mưa lớn hơn.

**B**. nhiệt độ trung bình năm cao hơn.

**C**. nhiệt độ tối cao tuyệt đối cao hơn.

**D**. thời gian mùa mưa dài hơn.

**Câu 86**. Sự phân hóa theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên

**A**. Khí hậu, đất đai, sinh vật.

**B**. Sinh vật, đất đai, sông ngòi.

**C**. Sông ngòi đất đai, khí hậu.

**D**. Khí hậu, đất đai, sông ngò.i

**Câu 87**. Ở miền bắc, đai nhiệt đới gió mùa có độ cao trung bình dưới (m)

**A**. 400-500

**B**. 500-600

**C**. 600-700

D. 700-800

**Câu 88**. Ở miền Nam đai nhiệt đới gió mùa lên đến độ cao (m)

**A.** 700-800

**B**. 800-900

**C.** 900-1000

**D**. 1000-1100

**Câu 89**. Trở ngại lớn trong việc sử dụng tự nhiên ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

**A**. hạn hán thường xuyên xảy ra, lũ quét. **B**. thường xảy ra nạn cát bay và cát cháy.

C. sự thất thường của nhịp điệu khí hậu. **D**. tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô.

**Câu 90**. Nhận định nào sau đây **không** đúng về đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta?

**A**. Các thung lũng sông nhỏ, đất khá màu mỡ. **B**. Hướng Đông cũng thể hiện rõ ở dãy núi.

**C**. Nơi có gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh. D. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích

**Câu 91**. Biện pháp tốt nhất để hạn chế thiệt hại do bão gây ra ở các vùng đồng bằng ven biển là

**A**. cần củng cố công trình lớn và bảo vệ nhà cửa. **B**. củng cố công trình đê biến, trồng rừng ven biển.

**C**. trồng rừng ở thượng nguồn con sông lớn và dốc. **D**. thông báo cho tàu thuyền, ngư cụ tìm nơi trú ẩn.

**Câu 92**. Vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là tình trạng

**A**. mất cân bằng sinh thái và cạn kiệt tài nguyên.

**B**. mất cân bằng sinh thái và sự biến đổi khí hậu.

**C**. ô nhiễm môi trường và suy giảm tài nguyên.

**D.** mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường.

**Câu 93:** Cho bảng số liệu:

LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN CỦA NƯỚC TA

GIAI ĐOẠN 2010 - 2018

*(Đơn vị: Nghìn người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2014** | **2016** | **2018** |
| Thành thị | 14 106,6 | 16 525,5 | 17 449,9 | 18 071,8 |
| Nông thôn | 36 286,3 | 37 222,5 | 36 995,4 | 37 282,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo thành thị và nông thôn của nước ta giai đoạn 2010 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

**A.** Tròn. **B.** Đường. **C.** Kết hợp. **D.** Miền

**Câu 94:** Cho bảng số liệu

DIỆN TÍCH RỪNG TRỒNG MỚI TẬP TRUNG PHÂN THEO LOẠI RỪNG

CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

*(Đơn vị: Nghìn ha)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Rừng sản xuất** | **Rừng phòng hộ** | **Rừng đặc đụng** |
| 2010 | 225,9 | 31,1 | 4,6 |
| 2012 | 217,0 | 18,5 | 1,8 |
| 2014 | 227,4 | 25,0 | 1,5 |
| 2019 | 256,5 | 11,1 | 1,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Nhận xét nào sau đây đúng về diện tích rừng trồng mới tập trung phân theo loại rừng của nước ta từ bảng số liệu trên?

**A.** Rừng sản xuất xu hướng tăng. **B.** Rừng phòng hộ giảm liên tục.

**C.** Rừng đặc dụng tăng, giảm liên tục. **D.** Rừng phòng hộ diện tích lớn nhất.

**Câu 95:** Cho biểu đồ:

CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2018

****

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu sử dụng đất của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Đất chuyên dùng, thổ cư ở cả hai vùng đều chiếm tỉ trọng thứ hai.

**B.** Tỉ trọng đất lâm nghiệp ở cả hai đồng bằng tương đương nhau.

**C.** Đất nông nghiệp đều chiếm tỉ trọng lớn nhất ở cả hai đồng bằng.

**D.** Đất lâm nghiệp ở cả hai đồng bằng đều chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.

**Câu 96:** Cho biểu đồ về dân số nước ta, năm 2009 và 2019:



*(Số liệu theo Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 2019)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Sự chuyển dịch cơ cấudân số theo nhóm tuổi.

**B.** Quy mô và cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.

**C.** Quy mô và cơ cấu dân số phân theo khu vực.

**D.** Tốc độ tăng trưởng dân số phân theo nhóm tuổi.

**Câu 97:** Cho bảng số liệu:

**LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG TẠI TRẠM HÀ NỘI**

*(Đơn vị: m3/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **I** | **II** | **III** | **IV** | **V** | **VI** | **VII** | **VIII** | **IX** | **X** | **XI** | **XII** |
| **Lưu lượng nước** | 1040 | 885 | 765 | 889 | 1480 | 3510 | 5590 | 6660 | 4990 | 3100 | 2190 | 1370 |

*(Nguồn: Atlat Địa lí Việt Nam – NXB Giáo dục Việt Nam)*

Theo bảng số liệu, sông Hồng tại trạm Hà Nội có đỉnh lũ rơi vào tháng nào sau đây?

**A.** Tháng I. **B.** Tháng III. **C.** Tháng XII. **D.** Tháng VIII.

**Câu 98:** Cho biểu đồ:

**CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

**VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2018**

****

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu sử dụng đất của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Đất chuyên dùng, thổ cư ở cả hai vùng đều chiếm tỉ trọng thứ hai.

**B.** Tỉ trọng đất lâm nghiệp ở cả hai đồng bằng tương đương nhau.

**C.** Đất nông nghiệp đều chiếm tỉ trọng lớn nhất ở cả hai đồng bằng.

**D.** Đất lâm nghiệp ở cả hai đồng bằng đều chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.

**Câu 99:** Cho bảng số liệu sau:

TỔNG SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 - 2018

*(Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2010** | **2015** | **2016** | **2018** |
| Số dân | 84 203,8 | 88 357,7 | 93 447,6 | 94 444,2 | 94 666,0 |
| Dân thành thị | 23 174,8 | 27 063,6 | 31 371,6 | 32 247,3 | 33 830,0 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng dân số thành thị và nông thôn của nước ta, giai đoạn 2005 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

**A.** Đường. **B.** Tròn. **C.** Kết hợp. **D.** Miền.

**Câu 100:** Cho biểu đồ về một số chỉ số tự nhiên của Hà Nội:



*(Số liệu theo SGK Địa lí Nâng cao, trang 48)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Cân bằng ẩm. **B.** Khí hậu. **C.** Biên độ nhiệt. **D.** Nhiệt độ và lượng mưa